TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 229/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Củ Chi, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 259/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trương T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số Q đường L, Phường W, Quận F, Thành phố H.

* *Bị đơn:* Ông Lê Thanh D, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Số M, đường số N, ấp H, xã A, huyện C, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Thanh D có trách nhiệm thanh toán tiền xây dựng nhà ở cho ông Trương T với số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), chia làm 10 (Mười) kỳ, mỗi kỳ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Ngày 15/8/2020, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);
- Kỳ 2: Ngày 15/9/2020, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);
- Kỳ 3: Ngày 15/10/2020, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Kỳ 4: Ngày 15/11/2020, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Kỳ 5: Ngày 15/12/2020, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Kỳ 6: Ngày 15/01/2021, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Kỳ 7: Ngày 15/02/2021, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Kỳ 8: Ngày 15/3/2021, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Kỳ 9: Ngày 15/4/2021, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Kỳ 10: Ngày 15/5/2021, ông D trả cho ông T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Trường hợp ông D vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào, ông T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc ông D thanh toán toàn bộ số tiền còn lại.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D chậm trả tiền thì ông D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Thanh D phải chịu tiền án phí là 1.000.000đ (Một triệu đồng);

- Hoàn lại cho ông Trương T số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084218 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN